TÒA ÁN ND TP V
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2017/KDTM - ST
Ngày: 16 - 6 - 2017
V/v *tranh chấp hợp đồng góp vốn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trịnh Hồng Phúc
- Các *Hội thẩm nhân dân:*
1- Ông Vũ Xuân Miện
2- Ông Nguyễn Văn Tám

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố V*** *tham gia phiên tòa*: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 - 5 - 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2016/TLST - KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXX -ST ngày 27 tháng 4 năm 2017,Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 18 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Ông Lại AB và bà Lê Thị LH;
Địa chỉ: IX - Lô N - khu nhà ở ĐII, khu phố IV, phường X, thành phố V, tỉnh B

Người đại diện theo theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Lê PB - sinh năm:1962
Địa chỉ: 145 - đường VT , phường Z , thành phố V, tỉnh B.

2- Bị đơn : Công ty CP&TMDLD tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn LA - Chức danh tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn AC và bà Bùi YT (theo văn bản ủy quyền số 59 ngày 15 - 6 - 2017)

Địa chỉ: 1598 - đường X, phường XII , thành phố V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, ông PB đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và có yêu cầu sau:

Tháng 4 năm 2011, ông AB, bà LH được biết Công ty CPTM&DLD tỉnh B huy động vốn nên ông AB, bà LH có gửi vào công ty số tiền tính đến ngày 10-6-2016 là 721.015.000đ (Bảy trăm hai mươi mốt triệu không trăm mười lăm ngàn đồng). Ông AB, bà LH nhiều lần gặp trực tiếp tổng giám đốc và phòng kết toán

công ty yêu cầu trả vốn và lãi nhưng phía công ty cố tình né tránh trách nhiệm không trả lại tiền cho ông AB, bà LH.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Công ty CPTM&DLD tỉnh B hoàn trả được số tiền 80.111.500đ (Tám mươi triệu một trăm mười một ngàn năm trăm đồng).

Nay ông AB, bà LH khởi kiện yêu cầu: Công ty CPTM&DLD tinh B trả số tiền nợ gốc là 640.903.500đ (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng). Không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn Công ty CPTM&DLD tinh B:

Xác nhận hiện Công ty có huy động vốn có lãi với các khách hàng trong đó có bà Lê Thị LH. Do công ty gặp nhiều khó khăn nên chưa thanh toán tiền góp vốn khi bà LHyêu cầu. Công ty CPTM&DLD tinh B xác nhận tính đến ngày 05-4-2017 công ty còn nợ bà LH số tiền gốc là 640.903.500đ (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng). Công ty CPTM&DLD tinh B đồng ý trả trả số nợ cho bà LH nhưng xin trả làm 03 lần:

Lần 01 tháng 9-2017 trả 1/3 số tiền nợ gốc; Lần 02 tháng 01-2018 trả 1/3 số nợ gốc và Lần 03 tháng 6 năm 2018 trả hết số nợ gốc còn lại.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Tại phiên tòa bị đơn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được trả số nợ làm 03 lần và hạn cuối vào tháng 6 năm 2018.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 .

Tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51, 63 Bộ luật tố tụng dân sự .Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 239, 243, 248, 249, 250, 251, 254 và 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại AB và bà Lê Thị LH: Buộc Công ty CPTM&DLD tỉnh B phải hoàn trả cho ông Lại AB và bà Lê Thị LH số tiền 640.903.500đ (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại " Tranh chấp hợp đồng góp vốn". Ông Lại AB và bà Lê Thị LH là vợ chồng "Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp năm 1987" do đó Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Lại AB và bà Lê Thị LH là đồng nguyên đơn;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê PB - sinh năm:1962

Địa chỉ: 145 - đường VT , phường Z , thành phố V(theo văn bản ủy quyền ngày13-8-2016).

Bị đơn Công ty CPTM&DLD tỉnh B có trụ sở tại số 1598 - đường x, phường XII, thành phố V, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố V. Căn cứ khoản 1 điều 30, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Ngày 21-4-2011 giữa bà Lê Thị LH và Công ty CPTM&DLD tỉnh B có xác lập Hợp đồng góp vốn bằng hình thức sổ huy động vốn có lãi. Tính đến ngày 05- 4 - 2017 Công ty còn nợ bà LH số tiền gốc là 640.903.500đ (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng) do Công ty CPTM&DLD không trả số tiền vốn góp cho bà LH dẫn đến việc tranh chấp.

Tại phiên Tòa bị đơn cho rằng sổ huy động vốn do bà LH giao nộp cho Tòa án là cuốn sổ sao y bản chính và không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty là không có giá trị theo quy định của Luật tài chính kế toán do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị LH.

Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định tại khoản 2 điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Trường hợp đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu,chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng từ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên Tòa hôm nay bị đơn cũng không giao nộp hay cung cấp chứng cứ, tài liệu chứng minh cho lý lẽ bị đơn đưa ra do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án việc phản đối của phía bị đơn về chứng cứ của phía bị đơn không có giá trị là không có cơ sở.

Ông Lại AB và bà Lê Thị LH khởi kiện yêu cầu Công ty CPTM&DLD tỉnh B phải trả 721.015.000đ (Bảy trăm hai mươi mốt triệu không trăm mười lăm ngàn đồng) tiền vốn góp. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án Công ty trả cho bà LH được 80.111.500đ(Tám mươi triệu một trăm mười một ngàn năm trăm đồng), công ty còn phải thanh toán cho bà LH số tiền gốc là 640.903.500đ (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).Tại biên bản hòa giải ngày 05- 4-2017,giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác nhận.

Việc nguyên đơn và bị đơn xác nhận khoản vốn góp còn phải trả,theo quy định tại khoản 3 điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, là tình tiết không phải chứng minh.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị LH và ông Lại AB.

Áp dụng khoản 01điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc Công ty CPTM&DLD tỉnh B phải hoàn trả cho bà Lê Thị LH và ông Lại AB số tiền vốn góp là 640.903.500đ (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm được thụ lý ngày 07-10-2016, trước ngày Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực; Căn cứ khoản 1 điều 48 của Nghị quyết số 326, Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Về án phí KDTMST: Công ty cổ phần thương mại và đại lý dầu tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phải chịu theo quy định của pháp luật.

Cách tính án phí: (Từ trên 400.000.000đ đến 800.000.000đ án phí là 20.000.000đ + 4% của phần giái trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí.

Tuyên xử: Buộc Công ty CPTM&DLD tỉnh B phải hoàn trả cho bà Lê Thị LH và ông Lại AB số tiền vốn góp là 640.903.500đ(Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí KDTMST: Công ty CPTM&DLD phải chịu 29.636.140đ(Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi đồng).

Ông Lại AB và bà Lê Thị LH được hoàn trả lại 16.420.300đ (Mười sáu triệu bốn trăm hai mươi ngàn ba trăm đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000976 ngày 06-10-2016 của Cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌAPHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh B ;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. V ;*
- *Chi cục thi hành án dân sự Tp. V;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*